

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lương Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

Số: 162/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Th

Bị đơn: Anh **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Đồng G, xã H, huyện L, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Th

Bị đơn: Anh **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ., xã H, huyện L, tỉnh H

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Ngô Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con chung*: Có hai con chung là Ngô Việt A, sinh ngày 03/10/2011 và Ngô Kim Ph, sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn, giao cho chị Loan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Kim Ph, giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Việt A. Chị L, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị L, anh Đ được quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Lê Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0003165 ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Chị Lê Thị L đã nộp đủ tiền án phí và được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

